

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HS-PT

Ngày 29-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Thẩm phán: 1. Ông Phan Thanh Nguyễn

2. Ông Đặng Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2022/TLPT- HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ A.T do có kháng cáo của bị cáo A.T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 110/2021/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận T.Ph, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ A.T; giới tính: nam; sinh ngày: 01/01/1985 tại Tp. Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: XXX/YY L.B.B, phường H.Th, Quận T.Ph, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: Đỗ Anh V và bà: Nguyễn Thị K.S; hoàn cảnh gia đình: có vợ (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

-Người bào chữa:

Ông Nguyễn V.S-Văn phòng luật sư Đức Pháp Quyền thuộc Đoàn luật sư Tp.Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại: Bà Nguyễn Th.Th, Sinh năm: 1972 tại Tp. Hồ Chí Minh;

Thường trú: 412/24 L.B.B, phường H.Th, quận T.Ph, Tp. Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ K.Ph

Thường trú: 412/24 L.B.B, phường H.Th, quận T.Ph, Tp. Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 08/10/2020, bà Th.Th cầm trên tay 01 cây gậy inox và đang dẫn chó đi bộ trước nhà số 412/24 L.B.B thì Đỗ A.T điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số 59D1 – 442.47 chạy đến. Con chó của bà Th.Th sủa và chồm đến định cắn A.T. A.T dừng lại, xuống xe, dùng chân đá con chó nhưng không trúng nên tiếp tục xảy ra mâu thuẫn với bà Th.Th. Bà Th.Th đẩy A.T ra, A.T liền dùng tay đánh khoảng 5, 6 cái vào đầu của bà Th.Th, rồi giật cây gậy inox của bà Th.Th cầm trên tay đánh 01 cái trúng bên hông bên phải của bà Th.Th. Sau đó, bà Th.Th và A.T giằng co làm cây gậy inox rơi xuống đất. Lúc này, bà Võ K.Ph là mẹ ruột của bà Th.Th cầm 01 cây tre gỗ từ trong nhà chạy ra đánh A.T. A.T chụp được cây tre gỗ và dùng tay đẩy bà K.Ph ngã xuống đường rồi tước lấy cây tre gỗ của bà K.Ph đánh 01 cái vào đầu và đánh khoảng 2, 3 cái vào người của bà Th.Th. Tiếp đó, A.T định dắt xe gắn máy đi thì bị bà Th.Th dùng tay kéo xe ngã xuống đất, bà Th.Th giật lấy cây tre gỗ A.T đang cầm trên tay thì bị A.T quật ngã xuống đường. Lúc này, được hàng xóm can ngăn nên cả ba người không đánh nhau nữa. Sau đó, Công an phường H.Th đến đưa bà K.Ph và bà Th.Th vào Bệnh viện quận T.Ph cấp cứu. Ngày 04/11/2020, bà Nguyễn Th.Th và bà Võ K.Ph có đơn yêu cầu xử lý hình sự. Tại Cơ quan điều tra, Đỗ A.T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1231/TgT.20 ngày 30/12/2020 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bà Võ K.Ph:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: - Chấn thương khuỷu tay phải gây sưng bầm mô mềm đã được điều trị, hiện không còn dấu vết thương tích, tình trạng ổn định.

2. Theo Thông tư số 22/2019/ TT – BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00%

3. Kết luận khác: - Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định tỷ lệ về sưng bầm - Chấn thương trên nhiều khả năng do vật tày tác động gây ra.- Không đủ cơ sở xác định chiều hướng

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1275/TgT.20 ngày 08/01/2021 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh kết luận thương tích của bà Nguyễn Th.Th:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Theo hồ sơ bệnh án Bệnh viện quận T.Ph nhập viện lúc 13 giờ 35 phút ngày 08/10/2020, xuất viện lúc 17 giờ ngày 08/10/2020: Chấn thương phần mềm vùng trán đã được điều trị, hiện còn một sẹo kích thước 3,5x0,1cm, tình trạng ổn định. Thương tích có tỷ lệ 01% Thương tích do vật tày, tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra. Đương sự than đau hai cánh tay, gối phải, ngoài ra không ghi nhận gì bất thường khác về lâm sàng và cận lâm sàng. Hiện tại không dấu vết thương tích, tình trạng ổn định. Không đủ cơ sở xác định có chấn thương hai cánh tay và gối phải hay không.

* Theo hồ sơ bệnh án Bệnh viện Chợ rẫy nhập viện ngày 15/10/2020, xuất viện ngày 16/10/2020. Ngoài vết thương vùng trán đã giám định ở trên còn ghi nhận chấn thương phần mềm gây sưng bầm vai phải đã được điều trị, hiện vai

phải hết sưng bầm, tình trạng ổn định. Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định tỷ lệ về sưng bầm. Chấn thương nhiều khả năng do vật tày tác động, không đủ cơ sở xác định có liên đến vụ việc ngày 08/10/2020 hay không. Đương sự than đau vai trái, gối phải, ngoài ra không ghi nhận bất thường gì khác về lâm sàng và cận lâm sàng. Hiện tại không dấu vết thương tích, tình trạng ổn định. Không đủ cơ sở xác định có chấn thương vai trái và gối phải hay không.

2. Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01%

3. Kết luận khác: Không đủ cơ sở xác định chiều hướng. Tuy nhiên, bà Nguyễn Th.Th không đồng ý kết quả trên nên đã có đơn yêu cầu giám định lại.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 2992/C09B ngày 07/6/2021 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định thương tích của bà Nguyễn Th.Th:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng trán đỉnh. Vai trái, vai phải, gối phải hiện không dấu vết thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Th.Th: Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28.8.2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Nguyễn Th.Th như sau: Sẹo vùng trán đỉnh: 01% (Chương 8, Mục II) Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỷ lệ tổn thương có thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của bà Nguyễn Th.Th là: 01%

3. Kết luận khác: Thương tích vùng đầu của bà Nguyễn Th.Th do vật có cạnh sắc, vật tày có cạnh tác động gây ra. Tổn thương đã sẹo hóa hoàn toàn dấu vết để lại không đủ đặc điểm để xác định chiều hướng gây thương tích.

Thông tư số 22/2019/TT-BYT không hướng dẫn về cố tật. Tổn thương hiện không gây nguy hiểm đến tính mạng Theo Kết luận giám định số 3840/C09B ngày 25/8/2021 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh: Cây gậy Inox và cây tre gỗ gửi giám định tác động lên cơ thể người gây thương tích là hung khí nguy hiểm.

Về phần dân sự: Gia đình Đỗ A.T đã đóng tiền viện phí cho bà Nguyễn Th.Th là 2.000.000 đồng, bà Th.Th yêu cầu A.T bồi thường tiền tổn hại sức khỏe và tiền thuốc là 500.000.000 đồng, bà Võ K.Ph yêu cầu A.T bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền là 20.000.000 đồng nhưng A.T chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 110/2021/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận T.Ph, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Đỗ A.T 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại bà Nguyễn Th.Th không kháng cáo. Ngày 17/12/2021, bị cáo A.T kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đỗ A.T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Bị hại Th.Th đồng ý với nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận tội danh và hình phạt mà bị cáo A.T bị truy tố và đưa ra xét xử. Bị hại có ý kiến xin tăng hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư Nguyễn V.S bào chữa cho bị cáo A.T trình bày: Thống nhất với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Tuy nhiên, luật sư cũng xin được nêu một số quan điểm bào chữa cho bị cáo như sau: Bị cáo có giấy xác nhận của tổ dân phố và văn bản tường trình có xác nhận chữ ký của UBND phường H.Th về việc: “Bị cáo đã ly hôn vợ, là lao động duy nhất, phải trực tiếp nuôi dưỡng 2 con nhỏ và bố bệnh nặng. Sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường tiền, khắc phục phần nào hậu quả, ngoài số tiền viện phí 2 triệu đã nộp, bị cáo đã nộp số tiền 4.641.500 đồng tại cơ quan thi hành án để khắc phục thêm cho bị hại. Nguyên nhân xảy ra hành vi phạm tội của bị cáo có phần lỗi từ phía bị hại thể hiện ở việc luật sư cung cấp văn bản tường trình về sự vi phạm nuôi chó thường xuyên, gây mất vệ sinh nơi công cộng, khi mang chó ra đường bị hại không rọ mõm gây tâm lý hoang mang, ảnh hưởng đến trật tự an toàn tại địa phương. Hung khí được sử dụng vào việc phạm tội trong vụ án là của bị hại, bị hại sử dụng tấn công bị cáo trước mới dẫn đến hành vi chống trả lại của bị cáo, bản thân bị cáo không có ý định hoặc chuẩn bị hung khí trước để tấn công bị hại. Ngoài ra, luật sư cũng nhận thấy có sự mâu thuẫn trong kết luận vật chứng là cây gỗ tre được coi là hung khí nguy hiểm cũng như kết luận giám định hung khí chưa được phù hợp. Từ những quan điểm trên, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử ngoài việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như cấp sơ thẩm đã tuyên, xin xem xét cho bị cáo được áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự khi tuyên mức hình phạt đối với bị cáo để bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo A.T, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hoặc cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo, bởi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nguyên nhân xảy ra vụ án cũng có phần lỗi của bị hại, bị hại vi phạm quy định của pháp luật về quản lý chó, mèo, vật nuôi “khi đưa chó ra nơi công cộng nhưng lại không đeo rọ mõm cho chó để bảo đảm an toàn cho người xung quanh”, đồng thời hung khí được sử dụng vào việc phạm tội trong vụ án là của bị hại cung cấp, bản thân bị cáo không có ý định hoặc chuẩn bị hung khí trước để tấn công bị hại. Vì vậy, đối với ý kiến của bị hại xin tăng hình phạt đối với bị cáo A.T là không có cơ sở. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét khi lượng hình để có mức án phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 08/12/2021, Tòa án nhân dân Quận T.Ph, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án. Đến ngày 17/12/2021, bị cáo A.T kháng cáo toàn bộ bản án. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại kết hợp với lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 08/10/2020, tại trước nhà số 412/24 đường L.B.B, phường H.Th, quận T.Ph, TP. Hồ Chí Minh. Xuất phát từ việc mâu thuẫn nhỏ, chó của bà Nguyễn Th.Th sửa và định cắn Đỗ A.T, nên xảy ra mâu thuẫn giữa A.T và bà Th.Th. A.T dùng cây tre của bà Th.Th bằng tay phải đánh 01 cái vào đầu và đánh 2,3 cái vào người bà Th.Th gây thương tích với tỷ lệ thương tật 01%. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo A.T về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo đảm về sức khỏe, thân thể của công dân được nhà nước bảo hộ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm cũng đã xem xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục một phần hậu quả là tình tiết giảm nhẹ được nêu tại các điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để áp dụng cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt hoặc xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy trên cơ sở lời bào chữa của luật sư, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo A.T, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo bởi bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân không vi phạm gì tại địa phương nơi sinh sống. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất, phải trực tiếp nuôi dưỡng 2 con nhỏ đang tuổi ăn học và phụng dưỡng cha mẹ già yếu. Nguyên nhân xảy ra vụ án cũng có phần lỗi của bị hại, bị hại vi phạm quy định của pháp luật về việc quản lý chó, mèo, vật nuôi khi đưa chó ra nơi công cộng không bảo đảm an toàn cho người xung quanh, đồng thời hung khí được sử dụng vào việc phạm tội trong vụ án là của bị hại cung cấp, bị cáo không chủ ý từ trước để tấn công bị hại. Sau khi xảy ra vụ án, bị cáo đã thực hiện việc bồi thường tiền, khắc phục phần nào hậu quả, ngoài số tiền viện phí 2 triệu đã nộp, bị cáo đã nộp số tiền 4.641.500 đồng tại cơ quan thi hành án, thể hiện thiện chí hối lỗi, nhận thức sai phạm của bị cáo và muốn bù đắp thêm phần nào thiệt hại

cho bị hại. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội đồng thời cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ A.T, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ A.T 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017:

Trả lại cho bà Nguyễn Th.Th số tiền 4.641.500 đồng (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng) (Theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002029 ngày 25/4/2022 của Cục thi hành án dân sự Tp.Hồ Chí Minh).

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận T.Ph; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận T.Ph; (1)
- TAND Quận T.Ph; (1)
- Công an Quận T.Ph; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (20) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Lệ